|  |
| --- |
| **Mẫu số 41/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số: ……../PB-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng … năm 20…* |

**PHÁT BIỂU**

**Của Kiểm sát viên tại phiên họp xét chậm nộp**

**biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 58, 275, khoản 2 Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.*

Hôm nay, Tòa án nhân dân…(4)…mở phiên họp xét việc chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của…(5)…khi kháng cáo Bản án (Quyết định)…(6)…của Tòa án nhân dân…(7)…giải quyết vụ án (việc)…(8)…về …(9)…, giữa các đương sự:

……………………………………(10)………………………………………..…..……………………………………………………………………

Sau khi nghiên cứu văn bản trình bày lý do chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm của…(5)…, các tài liệu, chứng cứ liên quan *(nếu có)*, kết quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân…(4)…và tham gia phiên họp hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…phát biểu ý kiến như sau:

**1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng**

……………………………………(11)………………………………………..…..……………………………………………………………………

**2. Việc giải quyết chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm**

……………………………………(12)………………………………………..…..……………………………………………………………………

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết việc chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Toà án nhân dân…(4)…;  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị (để báo cáo);  **-** Lưu:VT, HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 41/DS:**

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân có Kiểm sát viên tham gia phiên họp.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Ghi tên Tòa án nhân dân phúc thẩm xét việc chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

(5) Nêu rõ họ tên, địa chỉ của cá nhân, cơ quan, tổ chức nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

(6) Ghi tên, số, ngày tháng năm ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc.

(7) Ghi tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định).

(8) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự; hôn nhân và gia đình; kinh doanh, thương mại hoặc lao động.

(9) Ghi trích yếu về quan hệ pháp luật tranh chấp hoặc nội dung việc yêu cầu.

(10) Ghi đầy đủ thông tin của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(11) Ghi rõ Hội đồng xét chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tiến hành phiên họp đúng hay không đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 275; khoản 2 Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Hội đồng xét chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm có vi phạm thì Kiểm sát viên phát biểu về vi phạm, dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật bị vi phạm.

(12) Phân tích, nêu rõ quan điểm và căn cứ pháp luật về việc chấp nhận hoặc không chấp nhận việc chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.